TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00587

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11142126	TRẦN PHI	PHỤNG	DH11DY			7	2	6,3	7,7	7	7
2	11112173	VÕ NGỌC	PHƯƠNG	DH11TY			4	2	4,1	5,1	5	1
3	11112174	NGUYỄN HỮU	QUANG	DH11TY			5	2	2,7	4,9	4	9
4	10112143	NGUYỄN NHẬT	QUANG	DH11TY							0	
5	11112180	PHẠM ĐÌNH ANH	QUỐC	DH11TY			5	2	3,1	5,1	5	1
6	11142156	NGUYỄN TẤN	SINH	DH11DY			5	2	5	6,0	6	0
7	11142093	VÕ VĂN	SƠN	DH11DY			7	2	4,1	6,6	6	6
8	11112191	TRẦN CÔNG	SƠN	DH11TY			7	2	2,7	5,7	5	7
9	11112027	TRẦN THỊ	TÂM	DH11TY			5	2	5,3	6,2	6	2
10	11142099	TRẦN THANH	TÂN	DH11DY			3	2	3,7	4,4	4	4
11	11112194	NGUYỄN VĂN	THÀNH	DH11TY							0	
12	11142017	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH11DY			7	2	7,7	8,4	8	4
13	11142161	TRẦN THỊ THU	THẢO	DH11DY			6	2	5,1	6,6	6	6
14	11112031	NGUYỄN THỊ CẨM	THƠ	DH11TY			7	2	5,4	7,2	7	2
15	11112211	TRẦN NGỌC	THUẬN	DH11TY			4	2	5	5,5	5	5
16	11112214	PHẠM ANH	THƯ	DH11TY			7	2	4,7	6,9	6	9
17	11142018	NGUYỄN LÊ HOÀI	THƯƠNG	DH11DY			7	2	5,3	7,2	7	2
18	11142128	TRẦN THANH	TOÀN	DH11DY			6	2	5,3	6,7	6	7

Số bài: 31 ; Số tờ: 1N

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Cửu Long
Phạm Công Chí Phấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Thị Thu

Ngày 30 tháng 7 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00587

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD202 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11112224	NGUYỄN THỊ HÀ	TRANG	DH11TY		Trang	5	2	2,7	4,9	4	9
20	11112225	PHẠM THỊ THÙY	TRANG	DH11TY		Thuyhan	7	2	6,7	7,9	7	9
21	11142028	NGUYỄN THỊ UYÊN	TRINH	DH11DY		Trinh	5	2	5,4	6,2	6	2
22	11142113	TRẦN THỊ DIỄM	TRINH	DH11DY		[illegible]	7	2	5,4	7,2	7	2
23	11112237	NGUYỄN VĂN	TÚ	DH11TY		[illegible]	5	2	4,7	5,9	5	9
24	11112037	TRẦN TRỌNG	TUẤN	DH11TY		[illegible]	6	2	4	6,0	6	0
25	11112295	DƯƠNG THỊ ÁNH	TUYẾT	DH11TY		Tuyết	5	2	4,7	5,9	5	9
26	11112238	BÙI VĂN	TƯ	DH11TY		[illegible]	3	2	1,6	3,3	3	3
27	11142171	LỮ THỊ CẨM	UYÊN	DH11DY		Uyen	3	2	1,6	3,3	3	3
28	09142126	VŨ ĐÌNH	VĂN	DH09DY		[illegible]	4	2	5	5,5	5	5
29	11112042	PHẠM VŨ THÙY	VÂN	DH11TY		[illegible]	6	2	5,3	6,7	6	7
30	11112243	ĐỘ THẾ	VIỆN	DH11TY		[illegible]	5	2	3,6	5,3	5	3
31	11112046	LÊ XUÂN	VIỆT	DH11TY		[illegible]	7	2	4,9	7,0	7	0
32	11142118	TRƯƠNG ĐÌNH	VIỆT	DH11DY		[illegible]	5	2	5,7	6,4	6	4
33	11112257	NGUYỄN HOÀNG	Ý	DH11TY		Ý	7	2	4,6	6,8	6	8

Số bài: 31 ; Số tờ: TN

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Vũ Linh

Phạm Trịnh Thị phấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

ThS PHAN QUANG BÀ

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Vạn Thời

Ngày 30 tháng 7 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00586

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11112262	NGUYỄN THỊ DIỄM	HƯƠNG	DH11TY			7	2	4,4	6,7	6	7
20	11112114	NGÔ ĐẶNG	HƯỜNG	DH11TY			6	2	4,3	6,2	6	2
21	11112118	PHẠM CHÍ	KHANG	DH11TY			6	2	5	6,5	6	5
22	11142023	PHAN HỒ TÁI	KHANG	DH11DY			6	2	4	6,0	6	0
23	11112126	BÙI NHƯỢC	KHUYẾT	DH11TY			6	2	2,3	5,2	5	2
24	11142146	NGUYỄN THỊ	KIỀU	DH11DY			7	2	6,1	7,6	7	6
25	09112077	DIỆP THỊ MỘNG	LÀNH	DH09TY			4	2	6,9	6,5	6	5
26	10142091	TRẦN THỊ DIỄM	MY	DH10DY			7	2	5,7	7,4	7	4
27	11142072	NGUYỄN THỊ THOẠI	MỸ	DH11DY			6	2	5,7	6,9	6	9
28	11112018	NGUYỄN KIỀU	MY	DH11TY			4	2	2,7	4,4	4	4
29	11112149	NGUYỄN HUỲNH BẢO	NGÂN	DH11TY			7	2	7,1	8,1	8	1
30	11142152	ĐẶNG LÊ THU	NGỌC	DH11DY			4	2	5,4	5,7	5	7
31	11142076	LÊ BẢO	NGỌC	DH11DY			6	2	6,9	7,5	7	5
32	11112155	VŨ VĂN	NGỌC	DH11TY			4	2	5,7	5,9	5	9
33	11112285	LÊ THANH MỸ	PHỤNG	DH11TY			6	2	5,4	6,7	6	7

Số bài: 37/38 ; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Đình Bảo

Phan Thanh Mỹ

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Văn Thi

Ngày 20 tháng 7 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00586

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi HD201 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11112053	TRẦN NGỌC TRÂM	ANH	DH11TY			7	2	6,1	7,6	7	6
2	11112056	LÊ QUỐC	BẢO	DH11TY			3	2	3	4,0	4	0
3	11142131	CHÂU HOÀNG	CƯỜNG	DH11DY			4	2	3,9	5,0	5	0
4	11112066	TỪ CHÍ	DIỆU	DH11TY			6	2	5,1	6,6	6	6
5	11142042	NGUYỄN THỊ HOÀNG	DUNG	DH11DY			7	2	5,8	7,4	7	4
6	11142133	NGÔ THỊ BẢO	DUYÊN	DH11DY			7	2	7,6	8,3	8	3
7	11112072	NGUYỄN THỊ MỸ	DUYÊN	DH11TY			5	2	5,4	6,2	6	2
8	11112077	TRẦN BÁ THÙY	DƯƠNG	DH11TY			5	2	3,7	5,4	5	4
9	11112079	TRẦN ĐỨC	ĐẠO	DH11TY			7	2	6,4	7,7	7	7
10	11142136	BÙI QUỐC	ĐẠT	DH11DY			6	2	3,4	5,7	5	7
11	11112088	VÕ VĂN TUẤN	EM	DH11TY			4	2	4,3	5,2	5	2
12	11112008	PHAN BẢO	GHI	DH11TY			7	2	4	6,5	6	5
13	09112035	BÙI NGUYỄN TRƯỜNG	GIANG	DH09TY			4,0	2	4,2	5,4	5	4
14	11142051	NGUYỄN THỊ CẨM	HẰNG	DH11DY			6	2	5,1	6,6	6	6
15	11142008	NGUYỄN THỊ THANH	HẰNG	DH11DY			7	2	6,1	7,6	7	6
16	11112308	PHAN THANH	HIỀN	DH11TY			5	2	5,8	6,4	6	4
17	11112100	VÕ THỊ NGỌC	HOÀI	DH11TY			7	2	6,6	7,8	7	8
18	11142059	NGUYỄN THỊ DIỄM	HUYỀN	DH11DY			7	2	4,9	7,0	7	0

Số bài: 37/18...; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trương Đình Bảo

Phan Thanh Mỹ

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Đỗ Văn Thi

Ngày 30 tháng 7 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00590

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.03 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11112189	NGUYỄN HOÀNG	SƠN	DH11TY	1		4	2	5,4	5,7	5	7
2	11142097	NGUYỄN NGỌC	SƯƠNG	DH11DY	1		5	2	2,6	4,8	4	8
3	11112026	NGUYỄN DƯƠNG	TÂM	DH11TY	1		6	2	4,1	6,1	6	1
4	11112288	NGUYỄN ĐÌNH HẢI	THI	DH11TY	1		6	2	3,3	5,7	5	7
5	11142164	HUỲNH NGỌC KHÁNH	THIỆN	DH11DY	1		3	2	4,1	4,6	4	6
6	11112205	NGUYỄN HỮU	THỌ	DH11TY	1		4	2	4	5,0	5	0
7	11112206	VŨ LÊ NGỌC	THỌ	DH11TY	1		7	2	5,9	7,5	7	5
8	11112207	LÂM THỊ MỸ	THÔNG	DH11TY	1		7	2	5,4	7,2	7	2
9	11142106	HUỲNH THỊ KIM	THU	DH11DY	1		7	2	7,1	8,1	8	1
10	11112032	VÕ LÊ	THUẦN	DH11TY	1		7	2	7,7	8,4	8	4
11	11142165	NGUYỄN THỊ KIM	THÙY	DH11DY	1		7	2	5,6	7,3	7	3
12	11112289	LÊ THỊ QUỲNH	THƯ	DH11TY	1		7	2	4,3	6,7	6	7
13	11142019	ĐẶNG THỊ MỸ	TIÊN	DH11DY	1		6	2	6,1	7,1	7	1
14	11142109	NGUYỄN THỊ CẨM	TIÊN	DH11DY	1		6	2	5,1	6,6	6	6
15	10112202	TRẦN ĐỨC	TOÀN	DH10TY	1		4	2	5,4	5,7	5	7
16	11112268	NGUYỄN THIÊN	TRANG	DH11TY	1		6	2	6,1	7,1	7	1
17	11112227	NGUYỄN TRẦN BẢO	TRÂN	DH11TY	1		7	2	6,7	7,9	7	9
18	11112292	NGUYỄN THỊ ÁI	TRIỀU	DH11TY	1		7	2	4,4	6,7	6	7

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Cao P. Uyên Trân

Đỗ Thị Kim Chung

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Lê Văn Thi

Ngày 30 tháng 7 năm 13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00590

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.03 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 003 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (40%)	Đ2 (10%)	Điểm thi (50%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11142167	TẠ THỊ THÙY	TRINH	DH11DY	1		6	2	6,1	7,1	7	1
20	11142114	PHAN NGUYỄN THANH	TRÚC	DH11DY	1		7	2	4,3	6,7	6	7
21	11112229	HỒ NGUYỄN TRẦN	TRUNG	DH11TY	1		7	2	3,7	6,4	6	4
22	11112041	TĂNG HUỲNH TUẤN	TÚ	DH11TY	1		7	2	4,9	7,0	7	0
23	11112036	BÙI QUANG	TUẤN	DH11TY	1		7	2	5,1	7,1	7	1
24	09112197	CAO TRỌNG	TUẤN	DH09TY	1		0	0	3,7	2,0	2	0
25	11112294	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH11TY	1		4	2	5,3	5,7	5	7
26	11112234	NGUYỄN DUY	TUẤN	DH11TY	1		4	2	5,1	5,6	5	6
27	11112296	HOÀNG VĂN	TÙNG	DH11TY	1		7	2	7,4	8,2	8	2
28	11112038	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	DH11TY	1		7	2	5,3	7,2	7	2
29	11112040	NGUYỄN MINH	TUYỄN	DH11TY	1		7	2	5,6	7,3	7	3
30	11112239	NGUYỄN THỊ THÚY	UYÊN	DH11TY	1		5	2	4,4	5,7	5	7
31	11112250	NGUYỄN CÔNG	VINH	DH11TY	1		5	2	5,1	6,2	6	2
32	11112251	NÔNG THI	VINH	DH11TY	1		7	2	4,7	6,9	6	9
33	11112253	PHAN TUẤN	VŨ	DH11TY	1		6	2	3,7	5,9	5	9
34	11112044	NGUYỄN THỤY HUỲNH	YẾN	DH11TY	1		7	2	7,6	8,3	8	3

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 7 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00589

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11112131	CHU THỊ MỸ	LINH	DH11TY	1		7	2	5,3	7,2	7	2
2	11142147	DƯƠNG THỊ MỸ	LINH	DH11DY	1		7	2	5,6	7,3	7	3
3	11112137	HUỲNH LÊ ĐỨC	LỘC	DH11TY	1		6	2	5,4	6,7	6	7
4	11142149	HỒ SĨ	LƯU	DH11DY	1		7	2	3,6	6,3	6	3
5	11142151	BÙI THỊ MAI	LY	DH11DY	1		7	2	6,3	7,7	7	7
6	11112016	ĐINH HOÀNG MI	MI	DH11TY	1		6	2	3,4	5,7	5	7
7	11112276	ĐẶNG VĂN	MINH	DH11TY	1		4	2	5	5,5	5	5
8	11112277	LÊ VĂN	MINH	DH11TY	1		5	2	2,9	5,0	5	0
9	07112152	LÊ THỊ KIM	MỚI	DH08TY	1		3	2	3,1	4,1	4	1
10	11142070	LÊ THỊ HỒNG	MUỘI	DH11DY	1		3	2	5,1	5,1	5	1
11	11112148	ĐẶNG KIM	NGÂN	DH11TY	1		2	2	3,7	3,9	3	9
12	11142012	TRẦN THỤY KIM	NGÂN	DH11DY	1		4	2	3,6	4,8	4	8
13	11112150	HOÀNG VƯƠNG MẪN	NGHI	DH11TY	1		5	2	2,9	5,0	5	0
14	11142075	TRIỆU THU	NGHIỆM	DH11DY	1		6	2	5,7	6,9	6	9
15	11142077	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	DH11DY	1		3	2	4,3	4,7	4	7
16	11112279	TỪ BẢO	NGỌC	DH11TY	1		7	2	6,1	7,6	7	6
17	11112280	PHẠM ĐÌNH	NGUYÊN	DH11TY	1		5	2	3,7	5,4	5	4
18	11112019	TÔ KIỀU	NGUYÊN	DH11TY	1		5	2	6	6,5	6	5

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Thị Ngọc Hân

Lê Thị Thanh Nữ

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 7 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00589

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.02 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11112162	BÙI THẾ	PHI	DH11TY	1		7	2	5,1	7,1	7	1
20	11112163	LÊ VÕ TUẤN	PHONG	DH11TY	1		2	2	2,3	3,2	3	2
21	11112022	NGUYỄN HOÀNG	PHÚC	DH11TY	1		7	2	4,3	6,7	6	7
22	11112284	TRẦN THỊ THANH	PHÚC	DH11TY	1		4	2	6,1	6,1	6	1
23	11112170	TRỊNH XUÂN	PHÚC	DH11TY	1		3	2	4	4,5	4	5
24	11142154	LÊ THỊ	PHỤNG	DH11DY	1		7	2	6,6	7,8	7	8
25	11112048	LÊ HOÀNG MINH	PHƯƠNG	DH11TY	1		7	2	5,9	7,5	7	5
26	11142088	NGÔ THỊ UYÊN	PHƯƠNG	DH11DY	1		7	2	7	8,0	8	0
27	11112178	BÙI VĂN	QUÍ	DH11TY	1		6	2	3,6	5,8	5	8
28	11142091	HUỲNH PHÚ	QUÝ	DH11DY	1		7	2	4,6	6,8	6	8
29	11112287	TRẦN THỊ TỐ	QUYÊN	DH11TY	1		7	2	3,4	6,2	6	2
30	11112182	PHẠM PHÚC	QUỲNH	DH11TY	1		5	2	5,1	6,1	6	1
31	11112184	NGUYỄN CỬU THÁI	SAN	DH11TY	1		5	2	5,1	6,1	6	1
32	11142026	NGUYỄN THỊ HỒNG	SEN	DH11DY	1		7	2	2,6	5,8	5	8
33	11112188	TRẦN VŨ	SINH	DH11TY	1		7	2	4	6,5	6	5
34	11142095	ĐỖ NGỌC	SƠN	DH11DY	1		6	2	5,9	7,0	7	0

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ngô Thị Ngọc Hân

Lê Thị Thanh Nhã

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 7 năm 13

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00588

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11142048	PHAM NGUYỄN THÙY	GIAO	DH11DY			7	2	6,4	7,7	7	7
20	11112091	NGUYỄN LÊ TRƯỜNG	HẢI	DH11TY			5	2	4	5,5	5	5
21	11142050	LÊ THỊ	HẰNG	DH11DY			6	2	4,3	6,2	6	2
22	11142141	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH11DY			5	2	4	5,5	5	5
23	11142142	NGUYỄN THỊ THÚY	HẰNG	DH11DY			7	2	8	8,5	8	5
24	11142052	LƯƠNG VĂN	HẬU	DH11DY			2	2	2,3	3,2	3	2
25	11112095	TRẦN THỊ THẢO	HIỀN	DH11TY			5	2	5,7	6,4	6	4
26	11112097	PHẠM MINH	HIẾN	DH11TY			4	2	3,6	4,8	4	8
27	11112102	NGUYỄN XUÂN	HOÀNG	DH11TY			7	2	3,1	6,1	6	1
28	11112109	NGUYỄN PHI	HỒ	DH11TY			4	2	2,7	4,4	4	4
29	11142057	PHẠM THỊ	HỒNG	DH11DY			7	2	7,4	8,2	8	2
30	11112009	NGUYỄN NGỌC	HUYỀN	DH11TY			7	2	6,4	7,7	7	7
31	11112112	CAO VĂN	HƯNG	DH11TY			4	2	3,4	4,7	4	7
32	11142061	NGUYỄN THỊ CẨM	HƯỜNG	DH11DY			7	2	6,1	7,6	7	6
33	11112116	NGUYỄN TRỌNG	KHA	DH11TY			4	2	5	5,5	5	5
34	11112117	LÊ TUẤN	KHANG	DH11TY			7	2	6,1	7,6	7	6

Số bài: 34 ; Số tờ: 34

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Dung

Nguyễn Thị Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

ThS PHAN QUANG BA

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 7 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00588

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Cơ thể học so sánh (203302) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 18/06/13 Giờ thi: 12g15 - phút Phòng thi M.01 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	11142029	ĐOÀN THỊ THÚY	AN	DH11DY			6	2	4,4	6,2	6	2
2	11142120	NGUYỄN THỊ THÚY	AN	DH11DY			7	2	6,4	7,7	7	7
3	10142006	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	BÌNH	DH10DY			5	2	4,9	6,0	6	0
4	11142036	NGUYỄN NGỌC KIM	CHÂU	DH11DY			8	2	7	8,0	8	0
5	11142129	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	DH11DY			6	2	4,4	6,2	6	2
6	11142005	NGUYỄN VĂN	CHIẾN	DH11DY			4	2	4,9	5,5	5	5
7	11112074	TRƯƠNG HÙNG	DŨNG	DH11TY			7	2	4,7	6,9	6	9
8	11112069	HOÀNG VƯƠNG TƯỜNG	DUY	DH11TY			7	2	4,4	6,7	6	7
9	11112269	NGUYỄN BẢO	DUY	DH11TY			6	2	2,6	5,3	5	3
10	11112070	NGUYỄN QUANG	DUY	DH11TY			4	2	3	4,5	4	5
11	11112071	VŨ HOÀNG	DUY	DH11TY			7	2	3,7	6,4	6	4
12	11142121	ĐINH NGUYỄN AN	DƯƠNG	DH11DY			3	2	5,3	5,2	5	2
13	11112078	TRỊNH XUÂN	DƯƠNG	DH11TY			7	2	4,6	6,8	6	8
14	11112080	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	DH11TY			7	2	5	7,0	7	0
15	11112083	NGUYỄN MINH	ĐĂNG	DH11TY			6	2	4	6,0	6	0
16	11112084	NGUYỄN NGỌC HẢI	ĐĂNG	DH11TY			3	2	4,4	4,7	4	7
17	11112271	NGUYỄN THỊ	ĐÔNG	DH11TY			7	2	6,7	7,9	7	9
18	11142045	NGUYỄN THỊ HỒNG	GẤM	DH11DY			6	2	4,1	6,1	6	1

Số bài: 34.....; Số tờ: 34.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Hoàng Thị Dung

Nguyễn Thị Hằng

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

ThS PHAN QUANG BÁ

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 30 tháng 7 năm 2013